

*

Số 16- NQ/TU

Ninh Thuận, ngày 13 tháng 01 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHOẢ XIV
về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng thực hiện xây dựng
nông thôn mới đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Qua 10 năm, thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, nhất là: xuất phát điểm nông thôn của tỉnh khá thấp; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi nhiều nơi chưa đáp ứng nhu cầu; nguồn lực đầu tư, biến đổi khí hậu... Nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sâu sát, quyết liệt, chủ động, sáng tạo, có trọng tâm, trọng điểm của cấp ủy đảng và chính quyền các cấp, sự đoàn kết, đồng thuận cao của hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh nên đến nay tình hình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực, toàn diện. Nhận thức các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng nông thôn mới được nâng lên rõ rệt. Đến cuối năm 2021, hầu hết các chỉ tiêu về hạ tầng kinh tế, xã hội, y tế, văn hóa, giáo dục,... đều đạt và vượt kế hoạch; bình quân toàn tỉnh đạt 16,55 tiêu chí/xã, tăng 7,02 tiêu chí/xã so với 2015; có 29 xã đạt chuẩn nông thôn mới gấp 2,63 lần năm 2015; 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới và thành phố Phan Rang - Tháp Chàm hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc; đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn được nâng lên rõ rệt; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; phòng trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” mang lại hiệu quả thiết thực... góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển chung của tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền có lúc, có nơi có dấu hiệu chững lại và chưa sát với tình hình; công tác huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới hiệu quả chưa cao, nguồn lực trong dân và doanh nghiệp còn chiếm tỷ lệ thấp; kết quả xây dựng nông thôn chất lượng chưa cao, chưa bền vững; một số tiêu chí còn nhiều khó khăn, thiếu tính ổn định; xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa tỷ lệ thấp; khoảng cách chênh lệch về thu nhập, y tế, giáo dục giữa nông thôn và thành thị còn lớn. Thu hút doanh nghiệp đầu tư và phát triển hợp tác xã khu vực nông thôn còn

hiều khó khăn. Môi trường nông thôn còn nhiều bức xúc; tình hình an ninh trật tự khu vực nông thôn có lúc, có nơi còn diễn biến thiếu ổn định...

Những hạn chế trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, đó là: Cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể, người đứng đầu ở một số địa phương, đơn vị chưa thật sự quyết liệt, chủ động, sáng tạo và chưa có giải pháp phù hợp, hiệu quả; công tác tuyên truyền vận động chậm được đổi mới, chưa có trọng tâm, trọng điểm, liên tục; công tác kiểm tra, đôn đốc chưa thường xuyên, kịp thời, hiệu quả chưa cao...

II- QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm:

Người dân phải thực sự là chủ thể trong xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt quy chế dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát, kiểm tra và thụ hưởng. Nông nghiệp, nông dân, nông thôn sẽ tiếp tục đóng vai trò chiến lược và là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu trong phát triển kinh tế - xã hội gắn với công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Xây dựng nông thôn mới phải đảm bảo liên tục, toàn diện, hiệu quả, bền vững và nâng cao. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa. Xây dựng nông thôn mới bảo đảm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, xanh sạch, đẹp, đảm bảo an ninh với hệ thống cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội đồng bộ tiệm cận với khu vực đô thị. Thực hiện có hiệu quả mục tiêu xây dựng “nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh, hiện đại”.

2. Mục tiêu chung

Nâng cao vị thế, vai trò chủ thể, thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới, giảm khoảng cách giàu, nghèo giữa khu vực nông thôn và đô thị; củng cố và phát triển cộng đồng, phát huy hiệu quả vai trò chủ thể của người dân, vai trò nòng cốt của doanh nghiệp trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, kết nối chặt chẽ với quá trình đô thị hóa.

Kinh tế nông thôn phát triển mạnh mẽ, trình độ sản xuất tiên tiến, sản phẩm có sức cạnh tranh cao; phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu thông qua chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và số hóa nông nghiệp; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; môi trường cảnh quan, không gian nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp; hệ thống chính trị ở nông thôn được tăng cường; quốc phòng và an ninh trật tự khu vực nông thôn được giữ vững.

3. Mục tiêu cụ thể

3.1. Đến năm 2025:

- Phần đầu có ít nhất 4 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có ít nhất 1 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 1 huyện cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; ít nhất 38 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó ít nhất có 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; không còn xã dưới 15 tiêu chí theo Bộ Tiêu chí; có 85% số thôn đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 5% số thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và 60% số thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn, xã bãi ngang ven biển được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt 70%; thu nhập bình quân của người dân nông thôn tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020; duy trì mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều ít nhất 1,5%/năm, trong đó tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm trên 3%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị gia tăng ngành nông nghiệp 3-4%; giá trị sản xuất 150 triệu đồng/ha đất trồng trọt; tỷ lệ diện tích sản xuất chủ động tưới đạt 62%; chuyển đổi thêm 2.000 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao; tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt 98%; tỷ lệ che phủ rừng đạt 49%.

3.2. Định hướng đến 2030:

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới. Phần đầu có ít nhất 5 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có ít nhất 2 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có ít nhất 45 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó ít nhất 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; có 95% số thôn đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 15% số thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và 65% số thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn, xã bãi ngang ven biển được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt 80%; thu nhập bình quân của người dân nông thôn tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2025; tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị gia tăng ngành nông nghiệp 4-5%; giá trị sản xuất 175 triệu đồng/ha đất trồng trọt.

III-NHIỆM VỤ TRONG TÂM

1. Phát triển hạ tầng kinh tế-xã hội cơ bản đồng bộ, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và các vùng miền

Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng cơ bản phục vụ sản xuất và dân sinh ở nông thôn theo hướng đáp ứng yêu cầu, nâng cao chất lượng; chú trọng đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội nông thôn gắn với phát triển đô thị, từng bước bắt kịp tốc độ phát triển chung của vùng, tạo kết nối đồng bộ, nhất là kết nối liên xã, liên huyện; mở rộng và hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng trung tâm cấp huyện; chú trọng đầu tư hình thành và phát triển hệ thống cung ứng, kết nối nông sản hiện đại ở cấp huyện; chủ động giải pháp thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu.

Có cơ chế đột phá đầu tư phát triển hệ thống giao thông ở những địa bàn khó khăn, tạo sức bật để các địa phương khai thác tối đa các tiềm năng, lợi thế sẵn có.

2. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; chú trọng khai thác lợi thế của từng địa phương

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, đổi mới mô hình tăng trưởng từ “sản lượng” sang “giá trị gia tăng” gắn với phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; định hướng phát triển, nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, mô hình sản xuất nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp đầu tư phát triển, sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; thực hiện tốt việc chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi trồng các loại cây trồng, vật nuôi khác có hiệu quả cao hơn; xây dựng vùng nguyên liệu nông sản tập trung, quy mô lớn ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cấp mã vùng, mã vạch đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng (*VietGap, GlobalGap*) và truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp; đẩy mạnh công tác đào tạo lao động nông thôn bảo đảm đủ trình độ, năng lực tham gia phát triển nông nghiệp số.

Phát huy lợi thế về địa hình, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên, hạ tầng kinh tế, xã hội để thúc đẩy phát triển kinh tế du lịch, trong đó chú trọng đến các mô hình du lịch nông thôn, du lịch sinh thái gắn với đẩy mạnh phát triển các sản phẩm OCOP truyền thống. Tập trung công tác bảo vệ và phát triển rừng; duy trì, phát triển các mô hình sinh kế dưới tán rừng, nâng cao thu nhập cho người dân tham gia bảo vệ rừng.

Phát triển liên kết sản xuất chuỗi giá trị, tăng cường bảo quản và chế biến nông sản; hình thành hệ thống trung tâm kết nối, xúc tiến tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm gắn với các chợ đầu mối, trung tâm cung ứng hàng nông sản. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm theo hướng đa dạng hóa, nâng cao hơn nữa chất lượng gắn với xây dựng thương hiệu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm và hướng đến xuất khẩu. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi hơn để thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư vào lĩnh vực chế biến, nâng cao giá trị gia tăng và bao tiêu sản phẩm, tạo nhiều việc làm cho lao động nông thôn.

3. Bảo vệ môi trường và cải tạo cảnh quan nông thôn

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, tăng tỷ lệ phân loại, thu gom, xử lý hiệu quả chất thải rắn, nước thải sinh hoạt, bao bì thuốc bảo vệ thực vật; đẩy mạnh thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư các khu xử lý rác tập trung quy mô liên huyện; khuyến khích phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ, thôn trong cộng đồng dân cư; đẩy mạnh xử lý môi trường ở những nơi còn ô nhiễm như: làng nghề, bãi tập trung chôn lấp, xử lý rác, nước thải,... Tiếp tục phát động và duy trì các phong trào “nói không với rác thải nhựa”, tái sử dụng chất thải nông nghiệp; tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm xanh, sạch, đẹp để phát triển du lịch nông thôn.

4. Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển kinh tế du lịch nông thôn; giữ gìn an ninh và trật tự xã hội nông thôn

Chú trọng nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao ở nông thôn; bảo tồn và phát huy sự đa dạng, phong phú về các giá trị văn hóa ở nông thôn, để phát triển, nhân rộng các mô hình du lịch trải nghiệm, du lịch nông thôn; tăng cường phát huy vai trò tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải trong nhân dân và tích cực tham gia công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, kiểm chế, đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn.

5. Xây dựng đảng và hệ thống chính trị cơ sở

Tập trung xây dựng đảng và hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện xuyên suốt, hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới. Cấp ủy đảng và hệ thống chính trị cơ sở phải được quán triệt quan điểm xây dựng nông thôn mới “có điểm khởi đầu, không có điểm kết thúc” và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ giai đoạn sau luôn cao hơn giai đoạn trước cả về số lượng, chất lượng.

IV-GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là người dân khu vực nông thôn về xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu. Chú trọng nâng cao vai trò chủ thể của người dân ở nông thôn, làm cho người dân hiểu, tin và tự giác, tích cực tham gia đóng góp, xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện tốt Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng quê hương phát triển, phồn vinh, hạnh phúc. Thường xuyên cập nhật, phổ biến, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, sáng kiến và những kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới; ban hành kế hoạch và thực hiện hiệu quả phong trào “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới” từng giai đoạn.

2. Chú trọng công tác nghiên cứu, xây dựng các chương trình, kế hoạch phù hợp theo từng giai đoạn, rõ mục tiêu, rõ việc, rõ cá nhân và tổ chức thực hiện, phù hợp với điều kiện thực tiễn. Tập trung chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực cho các huyện, xã, thôn trong kế hoạch phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới theo các cấp độ đảm bảo đạt yêu cầu của bộ tiêu chí nông thôn mới trong từng giai đoạn.

3. Nâng cao chất lượng lập, quản lý quy hoạch nông thôn; đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại gắn với phát triển đô thị; đẩy

manh phát triển y tế, giáo dục, văn hóa; tăng cường bảo vệ môi trường sinh thái khu vực nông thôn; tiếp tục củng cố, đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất.

4. Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách bảo đảm phù hợp, khả thi, đủ mạnh, hiệu quả, nhất là các cơ chế, chính sách về huy động nguồn lực, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực,...Tạo điều kiện thuận lợi phát triển các hợp tác xã nông nghiệp, nhất là các hợp tác xã có mô hình liên doanh, liên kết hiệu quả. Tiếp tục huy động, bố trí, lồng ghép, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới, trong đó ưu tiên cho các địa phương nằm trong kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025 và năm 2030.

5. Tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế; tranh thủ sự hỗ trợ nguồn lực của các nước và hợp tác với các tổ chức quốc tế hỗ trợ tư vấn và kỹ thuật cho Chương trình; tranh thủ tối đa nguồn vốn để thực hiện xây dựng nông thôn mới, nhất là nguồn vốn ODA, vốn vay từ các tổ chức tài chính quốc tế...

6. Củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, vai trò chính quyền và các tổ chức chính trị, xã hội ở cơ sở. Tập trung công tác xây dựng đảng ở cơ sở, nhất là cấp ủy xã, thôn để nâng cao năng lực và vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đáp ứng yêu cầu lãnh đạo xây dựng nông thôn mới trong tình hình mới. Quan tâm phát triển đội ngũ lãnh đạo, có kinh nghiệm, am hiểu sâu và có nhiệt huyết trong xây dựng nông thôn mới để đảm bảo sự xuyên suốt và có tính kế thừa trong xây dựng nông thôn mới

7. Tăng cường đổi mới, sáng tạo, quyết liệt, sâu sát, linh hoạt, phân công rõ trách nhiệm gắn với công tác phối hợp chặt chẽ trong triển khai thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác giám sát, nhất là trong việc thu hút, quản lý và sử dụng các nguồn lực. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân và cộng đồng dân cư trong tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định, đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra.

8. Tập trung công tác đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ năng lực để triển khai hiệu quả nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, nhất là cấp cơ sở. Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới tại một số địa phương.

V-TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu kỹ Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân; xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện hiệu quả, phù hợp với thực tế.

Đồng thời, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch và các cơ chế, chính sách về xây dựng nông thôn mới bảo đảm hiệu quả, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế; đồng thời, tăng cường công tác theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng định hướng cơ quan thông tin, truyền thông tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết, các chủ trương, chính sách về xây dựng nông thôn mới; kịp thời phát hiện, đưa tin những cách làm hay, điển hình tốt để nhân rộng.

4. Ban Dân vận Tỉnh ủy, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới. Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội trong việc thực hiện Nghị quyết, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến xây dựng nông thôn mới.

5. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa và bố trí, lồng ghép các nguồn lực để tổ chức thực hiện đạt kết quả Nghị quyết; nghiên cứu đưa một số chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới vào nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện; định kỳ hàng năm, 3 năm, 5 năm có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm thực hiện thắng lợi, toàn diện các nội dung Nghị quyết đề ra.

Nghị quyết này phổ biến, quán triệt đến các chi, đảng bộ và toàn thể nhân dân trong tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Ban cán sự đảng Bộ NN-PTNT,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban đảng tỉnh, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ngành, mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu: Văn phòng tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Đức Thanh

